**Phụ lục IV. Định mức sử dụng vật liệu xây dựng**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Mục** | **Công tác xây dựng** | **Nội dung sửa đổi** |
| Mục II- Chương I- Phần 2 | Định mức cấp phối vật liệu vữa bê tông khác (điểm II.3) | Sửa đổi nội dung hướng dẫn cấp phối vữa bê tông chịu uốn |

**PHỤ LỤC IV**

BỔ SUNG ĐỊNH MỨC SỬ DỤNG VẬT LIỆU XÂY DỰNG BAN HÀNH TẠI PHỤ LỤC VII THÔNG TƯ SỐ [12/2021/TT-BXD](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/xay-dung-do-thi/thong-tu-12-2021-tt-bxd-dinh-muc-xay-dung-487047.aspx%22%20%5Co%20%22Th%C3%B4ng%20t%C6%B0%2012/2021/TT-BXD%22%20%5Ct%20%22_blank) NGÀY 31/8/2021 CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ XÂY DỰNG*(Kèm theo Thông tư số 09/2024/TT-BXD ngày 30/8/2024 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)*

Sửa đổi quy định áp dụng định mức cấp phối vữa bê tông chịu uốn tại mục II.3, chương I, phần 2 như sau:

"II.3. BÊ TÔNG CHỊU UỐN

Định mức cấp phối cho 1 m3 bê tông chịu uốn sử dụng làm (đường, sân bãi, đường cất hạ cánh, đường lăn, sân đỗ) mác 150/25; 200/30; 250/35; 300/40; 350/45 (khi sử dụng xi măng PCB 30, PC 40 và PCB 40) được tính theo các mức tương ứng quy định tại các nhóm mã 11.11000 và 11.12000 và quy định tại mục I nói trên, đồng thời điều chỉnh theo nguyên tắc và trị số sau:

- Lượng xi măng tăng thêm 5%

- Lượng cát tăng thêm 12%

- Lượng đá giảm tương ứng với tổng khối lượng xi măng và cát tăng.

- Đối với các định mức cấp phối quy định tại nhóm mã 11.11100 và 11.12100 không có thành phần phụ gia, khi có yêu cầu sử dụng phụ gia theo tiêu chuẩn kỹ thuật thi công để đạt dược các đặc tính theo thiết kế, thi công thì được bổ sung phụ gia và điều chỉnh lượng nước và xi măng đảm bảo tỷ lệ N/X theo tiêu chuẩn, yêu cầu thiết kế, thi công."